

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LONG HỒ
TỈNH VĨNH LONG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 03/2020/KDTM-ST

Ngày: 26/6/2020

“V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG HỒ, TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Nguyên Khoa

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lê Minh Toàn

2. Bà Phạm Thị Ánh Tuyết.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Bảo – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa: Bà Dương Thị Ngọc Hương – Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 6 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 08/2019/TLST-KDTM, ngày 13 tháng 6 năm 2019 về “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2020/QĐXXST-KDTM, ngày 18/5/2020 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng A

Địa chỉ: Số 02, LH, Phường TC, Quận Ba Đình, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông **Trịnh Ngọc K** – Chủ tịch Hội đồng thành viên Ngân hàng A.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông **Nguyễn Nhựt B** – Giám đốc Ngân hàng A – Chi nhánh huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long. (Theo văn bản ủy quyền số 510/QĐ-HĐQT-PC, ngày 19/6/2014 của Chủ tịch Hội đồng thành viên Ngân hàng A).

Người được ủy quyền lại: Ông **Nguyễn Văn B** – Phó giám đốc Ngân hàng A – Chi nhánh huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long. (có mặt).

Địa chỉ: Khóm A, Thị trấn LH, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long

(Theo văn bản ủy quyền số 230/UQ-NHNo.LH, ngày 09/08/2019 của Giám đốc Ngân hàng A – Chi nhánh huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long).

2. Bị đơn: 2.1. Bà **Nguyễn Thị B**, sinh 1931 (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp TM 2, xã TĐ, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long.

Chỗ ở hiện nay: Ấp AH 1, xã MA, huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long.

3. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

3.1. Ông **Hồ Văn S**, sinh năm 1969 (vắng mặt)

3.2. Bà **Nguyễn Thị Ngọc T**, sinh năm 1970 (vắng mặt)

3.3. Chị **Hồ Nguyễn Phương N**, sinh năm 1997 (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp TM 2, xã TĐ, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long.

Chỗ ở hiện nay: Ấp AH 1, xã MA, huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Trong đơn khởi kiện đề ngày 06/5/2019 và các lời khai tiếp theo của nguyên đơn Ngân hàng A trong quá trình giải quyết vụ án trình bày:

Ngày 21/02/2017, giữa Ngân hàng A Chi nhánh huyện Long Hồ - Phòng giao dịch TĐ và bà Nguyễn Thị B có ký kết Hợp đồng tín dụng số 7304-LAV-201700935. Theo đó, Ngân hàng cho bà B vay số tiền hạn mức tối đa là 1.500.000.000đ (Một tỷ, năm trăm triệu đồng) và số tiền vay cụ thể được tính cho từng lần rút vốn theo chứng từ chi tiền. Theo Giấy nhận nợ ngày 21/02/2017, bà B rút một lần vốn vay là 1.470.000.000đ (Một tỷ, bốn trăm bảy mươi nghìn đồng); hạn trả nợ gốc theo giấy nhận nợ đến ngày 21/8/2017; lãi suất trong hạn 9,5%/năm; lãi suất quá hạn là 14,25%/năm; mục đích vay mua bán và sản xuất gạch, gốm.

Để đảm bảo cho khoản tiền vay, bà Nguyễn Thị B có ký kết với Ngân hàng Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 7304-LCL-201700500 ngày 21/02/2017 và tài sản được đăng ký thế chấp ngày 21/02/2017 gồm:

+ Phần đất diện tích 2.074m², thửa 415, tờ bản đồ số 0002, mục đích sử dụng đất xây dựng, tại ấp TM 2, xã TĐ, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long được Ủy ban nhân dân huyện Long Hồ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ngày 21/5/1996 và cấp đổi thửa kế cho bà Nguyễn Thị B ngày 02/02/2012;

+ Phần đất có tổng diện tích 883m² trong đó: (Thửa 413, diện tích 615m², mục đích sử dụng đất trồng cây ăn quả; Thửa 414, diện tích 66m², mục đích sử dụng đất ao; Thửa 416, diện tích 202m², mục đích sử dụng đất thổ cư), tờ bản đồ số 0002, tại ấp TM 2, xã TĐ, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long được Ủy ban nhân dân huyện Long Hồ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ngày 30/6/1995 và cấp đổi thửa kế cho bà Nguyễn Thị B ngày 02/02/2012.

Quá trình thực hiện hợp đồng, do bà Nguyễn Thị B vi phạm nghĩa vụ trả nợ gốc và lãi nên tính đến ngày 26/6/2020, bà Ba còn nợ số tiền vốn lãi tổng cộng là

2.145.750.834đ, trong đó: Vốn gốc 1.470.000.000đ, lãi trong hạn 474.034.167đ, lãi quá hạn 201.716.667đ. Vì vậy, Ngân hàng A khởi kiện yêu cầu đối với bà Nguyễn Thị B như sau:

+ Buộc bà B có trách nhiệm trả cho Ngân hàng A số tiền vốn vay và lãi tính đến ngày 26/6/2020 tổng cộng là 2.145.750.834đ, trong đó: Vốn gốc 1.470.000.000đ, lãi trong hạn 474.034.167đ, lãi quá hạn 201.716.667đ.

+ Buộc bà B phải tiếp tục trả lãi phát sinh theo mức lãi suất thỏa thuận tại Hợp đồng tính dụng tính kể từ ngày 27/6/2020 cho đến khi bà B trả hết nợ.

+ Trường hợp bà B không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả số nợ trên thì yêu cầu phát mãi toàn bộ tài sản thế chấp kèm theo trích đo bản đồ địa chính khu đất để thu hồi hết nợ.

- Tại phiên tòa, đại diện nguyên đơn có các yêu cầu đối với bị đơn bà Nguyễn Thị B như sau:

+ Buộc bà B có trách nhiệm trả cho Ngân hàng A số tiền vốn vay và lãi tính đến ngày 26/6/2020 tổng cộng là 2.145.750.834đ, trong đó: Vốn gốc 1.470.000.000đ, lãi trong hạn 474.034.167đ, lãi quá hạn 201.716.667đ.

+ Buộc bà B phải tiếp tục trả lãi phát sinh theo mức lãi suất thỏa thuận tại Hợp đồng tính dụng tính kể từ ngày 27/6/2020 cho đến khi bà B trả hết nợ.

+ Trường hợp bà B không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả số nợ trên thì yêu cầu phát mãi toàn bộ tài sản thế chấp kèm theo trích đo bản đồ địa chính khu đất để thu hồi hết nợ. Riêng đối với phần đất có 06 ngôi mộ đá gắn liền trên đất sẽ được tách ra không phát mãi ở giai đoạn thi hành án.

- Quan điểm của Kiểm sát viên tại phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ các Điều 463, 466, 468, 323 của Bộ luật Dân sự năm 2015; các Điều 91, 95 của Luật các tổ chức tín dụng; các Điều 144, 147, 165, 166 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng A.

+ Buộc bà Nguyễn Thị B có trách nhiệm trả cho Ngân hàng A số tiền vốn lãi tính đến ngày 26/6/2020 tổng cộng là 2.145.750.834đ. Trong đó: Vốn gốc 1.470.000.000đ, lãi trong hạn là 474.034.167đ, lãi quá hạn là 201.716.667đ.

+ Buộc bà Nguyễn Thị B có trách nhiệm trả cho Ngân hàng A số tiền lãi phát sinh theo Hợp đồng tính dụng số 7304-LAV-201700935 ngày 21/02/2017 và Giấy nhận nợ ngày 21/02/2017 tính kể từ ngày 27/6/2020 cho đến khi trả hết nợ.

+ Nếu bà Nguyễn Thị B không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả số nợ trên cho Ngân hàng A thì phát mãi toàn bộ tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 7304-LCL-201700500 ngày 21/02/2017 đã được đăng ký thế chấp ngày 21/02/2017 đối với quyền sử dụng đất và tài sản khác gắn liền với đất (Kèm theo trích đo bản đồ địa chính khu đất). Trong đó: (Thửa 413-1, diện tích 506m², đất trồng cây lâu năm; Thửa 413-2, diện tích 9,3m², đất trồng cây lâu năm; Thửa 413-3, diện tích 114,7m², đất trồng cây lâu năm; Thửa 414, diện tích 66m², đất nuôi trồng thủy sản; Thửa 415, diện tích 1.926,2m², đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp; Thửa 416, diện tích 202m², đất ở tại nông thôn), tờ bản đồ số 2, tại ấp TM 2, xã TĐ, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long. Riêng đối với phần đất có 06 ngôi mộ đá gắn liền trên đất sẽ được tách ra không yêu cầu phát mãi ở giai đoạn thi hành án.

+ Về chi phí khảo sát đo đạc, định giá tài sản: Buộc bà Nguyễn Thị B hoàn trả lại cho Ngân hàng A số tiền chi phí khảo sát đo đạc, định giá tài sản là 5.745.000đ.

+ Về án phí: Miễn nộp toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm cho bị đơn bà Nguyễn Thị B do bà B thuộc trường hợp người cao tuổi.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về thủ tục:

Bị đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa không vì sự kiện bất khả kháng hoặc do trở ngại khách quan. Do đó, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt đối với các đương sự theo quy định tại khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố Tụng dân sự.

Về nội dung:

[1] Xét hợp đồng tín dụng số 7304-LAV-201700935, ngày 21/02/2017 được ký kết giữa Ngân hàng A Chi nhánh huyện Long Hồ - Phòng giao dịch TĐ và bị đơn bà Nguyễn Thị B. Theo đó, bà Nguyễn Thị B vay số tiền vốn 1.470.000.000đ (Một tỷ, bốn trăm bảy mươi nghìn đồng) theo Giấy nhận nợ ngày 21/02/2017; hạn trả nợ gốc ngày 21/8/2017; lãi suất trong hạn 9,5%/năm; lãi suất quá hạn là 14,25%/năm; mục đích vay mua bán và sản xuất gạch, gốm.

Theo nguyên đơn trình bày trong quá trình thực hiện hợp đồng, do bị đơn vi phạm nghĩa vụ trả nợ gốc và lãi nên tính đến ngày 26/6/2020, bị đơn còn nợ nguyên đơn số tiền vốn lãi tổng cộng là 2.145.750.834đ, trong đó: Vốn gốc 1.470.000.000đ, lãi trong hạn 474.034.167đ, lãi quá hạn 201.716.667đ.

[2] Xét trong quá trình giải quyết vụ án cho đến tại phiên tòa hôm nay, bị đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, nên mặc nhiên đã biết rõ nội dung khởi kiện và các yêu cầu của nguyên đơn đối với bị đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan. Tuy nhiên, bị đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vẫn chưa có văn bản ghi ý kiến của mình đối với nội dung khởi kiện và các yêu cầu của nguyên đơn.

Do đó, xét yêu cầu của nguyên đơn là buộc bị đơn trả cho nguyên đơn số tiền vốn lãi tính đến ngày 26/6/2020 tổng cộng là 2.145.750.834đ, trong đó: Vốn gốc 1.470.000.000đ, lãi trong hạn 474.034.167đ, lãi quá hạn 201.716.667đ và buộc bị đơn phải tiếp tục trả lãi phát sinh cho nguyên đơn tính kể từ ngày 27/6/2020 theo mức lãi suất thỏa thuận tại Hợp đồng tính dụng số 7304-LAV-201700935 và Giấy nhận nợ cùng ngày 21/02/2017 cho đến khi bà Ba trả hết nợ là phù hợp với quy định tại các Điều 463, 466, 468 của Bộ luật dân sự năm 2015 và Điều 91 của Luật các tổ chức tín dụng, nên được chấp nhận.

[3] Xét yêu cầu của nguyên đơn trong trường hợp bị đơn không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả số nợ trên thì yêu cầu phát mãi toàn bộ tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 7304-LCL-201700500 ngày 21/02/2017 đã được đăng ký thế chấp ngày 21/02/2017 đối với quyền sử dụng đất và tài sản khác gắn liền với đất kèm theo trích đo bản đồ địa chính khu đất, có kích thước và hình thể qua các mốc: 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 1, trong đó: (Thửa 413-1, diện tích 506m², đất trồng cây lâu năm; Thửa 413-2, diện tích 9,3m², đất trồng cây lâu năm; Thửa 413-3, diện tích 114,7m², đất trồng cây lâu năm; Thửa 414, diện tích 66m², đất nuôi trồng thủy sản; Thửa 415, diện tích 1.926,2m², đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp; Thửa 416, diện tích 202m², đất ở tại nông thôn), tờ bản đồ số 2, tại ấp TM 2, xã TĐ, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long. Riêng đối với phần đất có 06 ngôi mộ đá gắn liền trên đất sẽ được tách ra không yêu cầu phát mãi ở giai đoạn thi hành án.

Do đó, yêu cầu của nguyên đơn phát mãi toàn bộ tài sản thế chấp nói trên đã được đăng ký giao dịch bảo đảm và tách phần đất có 06 ngôi mộ đá gắn liền trên đất không yêu cầu phát mãi ở giai đoạn thi hành án là phù hợp với quy định tại Điều 323 của Bộ luật Dân sự năm 2015 và Điều 95 của Luật các tổ chức tín dụng, nên được chấp nhận.

[4] Về chi phí khảo sát đo đạc, định giá tài sản với số tiền tổng cộng là 5.745.000đ: Do toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận, nên bị đơn phải chịu toàn bộ chi phí khảo sát đo đạc, định giá tài sản được quy định tại các Điều 165, 166 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Do nguyên đơn đã nộp tạm ứng trước nên buộc bị đơn có trách nhiệm hoàn trả lại cho nguyên đơn số tiền tổng cộng là 5.745.000đ.

[5] Về án phí: Miễn nộp toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm cho bị đơn bà Nguyễn Thị B do bà B thuộc trường hợp người cao tuổi được quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 463, 466, 468, 323 của Bộ luật Dân sự năm 2015

Căn cứ các Điều 91, 95 của Luật các tổ chức tín dụng.

Căn cứ các Điều 144, 147, 165, 166 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[1] Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng A.

1.1. Buộc bị đơn bà Nguyễn Thị B có trách nhiệm trả cho nguyên đơn Ngân hàng A số tiền vốn lãi tính đến ngày 26/6/2020 tổng cộng là 2.145.750.834đ (Hai tỷ, một trăm bốn mươi lăm triệu, bảy trăm năm mươi nghìn, tám trăm ba mươi bốn đồng). Trong đó: Vốn gốc 1.470.000.000đ (Một tỷ, bốn trăm bảy mươi triệu), lãi trong hạn là 474.034.167đ (Bốn trăm bảy mươi bốn triệu, không trăm ba mươi bốn nghìn, một trăm sáu mươi bảy đồng), lãi quá hạn là 201.716.667đ (Hai trăm lẻ một triệu, bảy trăm mười sáu nghìn, sáu trăm sáu mươi bảy đồng).

1.2. Buộc bị đơn bà Nguyễn Thị B có trách nhiệm trả cho nguyên đơn Ngân hàng A số tiền lãi phát sinh theo thỏa thuận ghi trong Hợp đồng tín dụng số 7304-LAV-201700935 ngày 21/02/2017 và Giấy nhận nợ ngày 21/02/2017 tính kể từ ngày 27/6/2020 cho đến khi trả hết nợ.

1.3. Trường hợp bị đơn Nguyễn Thị B không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả số nợ trên cho nguyên đơn Ngân hàng A thì phát mãi toàn bộ tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 7304-LCL-201700500 ngày 21/02/2017 đã được đăng ký thế chấp ngày 21/02/2017 đối với quyền sử dụng đất và tài sản khác gắn liền với đất (Kèm theo trích đo bản đồ địa chính khu đất), có kích thước và hình thể qua các mốc: 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 1. Trong đó: (Thửa 413-1, diện tích 506m², đất trồng cây lâu năm; Thửa 413-2, diện tích 9,3m², đất trồng cây lâu năm; Thửa 413-3, diện tích 114,7m², đất trồng cây lâu năm; Thửa 414, diện tích 66m², đất nuôi trồng thủy sản; Thửa 415, diện tích 1.926,2m², đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp; Thửa 416, diện tích 202m², đất ở tại nông thôn), tờ bản đồ số 2, tại ấp TM 2, xã TĐ, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long. Đối với phần đất có 06 ngôi mộ đá gắn liền trên đất sẽ được tách ra không yêu cầu phát mãi ở giai đoạn thi hành án.

[2] Về chi phí khảo sát đo đạc, định giá tài sản: Bị đơn bà Nguyễn Thị B có trách nhiệm hoàn trả lại cho nguyên đơn Ngân hàng A số tiền chi phí khảo sát đo đạc, định giá tài sản là 5.745.000đ (Năm triệu, bảy trăm bốn mươi lăm nghìn đồng).

[3] Về án phí: Miễn nộp toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm cho bị đơn bà Nguyễn Thị B do bà B thuộc trường hợp người cao tuổi.

[4] Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án; quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án niêm yết tại nơi cư trú.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND huyện Long Hồ;
- THADS huyện Long Hồ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lê Nguyên Khoa